

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 18 - 7 - 2023  
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Mậu Thìn

Bà Liêu Bích Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Huyền A, sinh năm 1996, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.

2. Bị đơn: Anh Miller Brent M, sinh năm 1985, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ville, NY 14221, USA.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2022 và biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2022, nguyên đơn chị Huỳnh Huyền A trình bày: Chị và anh M quen biết nhau do bạn bè giới thiệu, anh chị tìm hiểu nhau được hơn 01 năm thì tiến đến hôn nhân. Hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/3/2018. Sau khi kết hôn đến tháng 11 năm 2019, anh chị chung sống với nhau khoảng 03 tuần tại nhà cha mẹ chị A ở thành phố Bạc Liêu, sau đó anh M về Hoa Kỳ sinh sống cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ và lối sống. Vợ chồng chung sống với nhau trong thời gian ngắn, nhưng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp được nhau và không còn liên lạc với nhau từ tháng 11/2019 đến nay, mỗi

người sống một nơi, nên chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị Huỳnh Huyền A xác định chị và anh M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A xác định chị và anh M không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh M: Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật. Ngày 13/01/2023, anh M có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị A, được gửi trực tiếp cho Tòa án thông qua đường dịch vụ bưu chính với nội dung: Anh M xác định anh và chị A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 15/3/2018; quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc; nay chị A yêu cầu ly hôn thì anh M đồng ý. Anh M và chị A không có con chung, tài sản chung và nợ chung; ngoài ra, anh M trình bày không thể tham gia phiên họp hòa giải và phiên tòa. Tuy nhiên văn bản trình bày ý kiến của anh M không được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật. Ngày 14/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, nhận được Công văn số 1492/BTP-PLQT ngày 03/7/2023 của Bộ Tư pháp thông báo kết quả tổng đạt hồ sơ ủy thác tư pháp đối với anh M, với nội dung: “Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 25/10/2022 bằng phương thức tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự”. Tuy nhiên, anh M không có mặt tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Huyền A đối với anh M. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu đặt ra xem xét, nên không xem xét giải quyết; án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Huỳnh Huyền A phải chịu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh M là người nước ngoài, có quốc tịch Hoa Kỳ đang sinh sống tại địa chỉ: Ville, NY 14221, USA, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục ủy thác tư pháp: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hòa giải, triệu tập xét xử đối với anh M theo quy định của pháp luật, hồ sơ ủy thác được tổng đạt hợp lệ cho anh M, nhưng anh M không về Việt Nam để tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, nên căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh M.

[1.3] Về sự có mặt của các đương sự: Ngày 06/6/2022, chị A đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, đơn xin xét xử vắng mặt của chị A phù hợp với quy định pháp luật, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Huỳnh Huyền A.

[2] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Huyền A và anh M. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 15/3/2018 và sự thừa nhận của chị A xác định hôn nhân giữa chị và anh M là tự nguyện, nên có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị A và anh M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của chị A có cơ sở xác định, sau khi kết hôn chị A và anh M chỉ chung sống với nhau trong thời gian ngắn thì anh M về Hoa Kỳ cho đến nay không sang Việt Nam nữa, thực tế từ tháng 11/2019 đến nay chị A và anh M mỗi người sống một nơi, không thể đoàn tụ vì chị A không thể sang Hoa Kỳ còn anh M thì không về Việt Nam nữa. Nay, chị A xác định không còn tình cảm với anh M, cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên yêu cầu ly hôn. Đối với anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”, theo đó giữa chị A và anh M đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được do mỗi

người ở một nơi. Do đó, có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị A, cho chị Anh được ly hôn với anh M.

[4] Về con chung: Chị A xác định trong thời gian sống chung vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A xác định trong thời gian sống chung, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí, chi phí ủy thác tư pháp và lệ phí ủy thác tư pháp: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chi phí ủy thác tư pháp và lệ phí ủy thác tư pháp chị A phải chịu toàn bộ.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273; Điều 280; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 474; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Huyền A đối với anh M.

Xử cho chị Huỳnh Huyền A, sinh năm 1996 được ly hôn với anh M, sinh năm 1985.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí, chi phí ủy thác tư pháp và lệ phí ủy thác tư pháp:

4.1 Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Huỳnh Huyền A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị Huỳnh Huyền A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu

số 0000170 ngày 24/5/2022, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4.2. Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Huỳnh Huyền A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), chị Huỳnh Huyền A đã nộp lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu số 0000080 ngày 06/6/2022, tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, đã thu lệ phí không được hoàn lại.

4.3 Chi phí ủy thác tư pháp: Chị Huỳnh Huyền A phải chịu 95 đô la USD, chị Huỳnh Huyền A đã nộp xong, không được hoàn lại.

5. Quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Huyền A có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ, anh M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- UBND huyện Phước Long;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Anh Tuấn**